

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lễ;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Cao Văn N, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Đường Đ, khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Đường Đ, khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Cao Văn N trình bày:

Anh Cao Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chung sống từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Cao Văn N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Thanh N , sinh năm 1996 và Cao Thanh N E, sinh năm 2000 đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Chị Nguyễn Thị Tuyết M thống nhất với lời trình bày của anh Cao Văn N về thời gian chung sống vợ chồng và mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn. Chị Mai, anh N chung sống từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Thanh N, sinh năm 1996 và Cao Thanh N E, sinh năm 2000 đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố không công nhận anh Cao Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết M là vợ chồng.

Về con chung: 02 con chung tên Cao Thanh N , sinh năm 1996 và Cao Thanh N E, sinh năm 2000 đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Cao Văn N phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Cao Văn N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết M có địa chỉ cư trú tại phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ theo Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa anh N và chị M không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Nay do mâu thuẫn giữa anh N và chị M trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh N và chị M đều thống nhất yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Cao Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết M là vợ chồng.

[3] Về con chung: 02 con chung tên Cao Thanh N, sinh năm 1996 và Cao Thanh N E, sinh năm 2000 đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Cao Văn N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận anh Cao Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết M là vợ chồng.

2. Về con chung: 02 con chung tên Cao Thanh N, sinh năm 1996 và Cao Thanh N E, sinh năm 2000 đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Cao Văn N phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006515 ngày 18-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nhật Lam

